

**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Kèm theo Công văn số 5512 /BGDDĐT-GDTrH ngày tháng năm 2021 của Sở GDĐT)

**TRƯỜNG: THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  
**TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI/ KHỐI LỚP 6 /MÔN NGỮ VĂN**

(Năm học 2024 - 2025)

**1. Đặc điểm tình hình**

**1.1. Số lớp:** 4 ; **Số học sinh:** 163 ; **Số học sinh học khuyết tật (nếu có): 03** (Trong đó KT Trí tuệ 03, KT vận động 00)

**1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 04; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0, Đại học: 4, Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên :** Tốt: 4; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**1.3. Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Lớp /Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bộ tranh dạy tác phẩm Văn học dân gian Việt Nam và nước ngoài	1	6/ Bài: Các truyện cổ tích, truyền thuyết lớp 6	
2	Đèn Hùng, Đèn Gióng, Đèn Thánh Tản Viên	1	6/ Bài: Thánh Gióng ;Son Tinh Thủy Tinh	
3	Ti vi	4	Tất cả các bài	

**1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

( Chưa có phòng bộ môn)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học, sân trường	01	- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sân khấu hoá tác phẩm văn	

2	Sân chơi, thư viện	01	<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường</li> <li>- Tổ chức các tiết dạy gắn với những trò chơi tương tác, phỏng vấn.</li> <li>- Ngày hội với sách</li> <li>- Dạy học trải nghiệm</li> </ul>
---	--------------------	----	---

## 2. Kế hoạch dạy học<sup>1</sup>

### MÔN NGỮ VĂN 6

#### 2.1. Phân phối chương trình (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

#### HỌC KỲ I

STT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
	<b>Bài 1. Tôi và các bạn</b>	<b>15 tiết</b>	
1	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.</li> <li>- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.</li> <li>- Nhận biết được từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy, hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ</li> </ul>
2	Bài học đường đời đầu tiên		
3	Thực hành tiếng Việt		

<sup>1</sup> Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

4	Nếu cậu muốn có một người bạn	3	láy trong văn bản; Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gọi ra. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản bảo đảm các bước. - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
5	Thực hành tiếng Việt		
6	Bắt nạt	1	- Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; - Trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt. <b>*HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất. - Nhận biết được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ. - Nhận biết được từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy, thành ngữ (các từ , thành ngữ đơn giản) - Biết viết hoặc kể lại một trải nghiệm của bản thân.(10-15 dòng) <b>-Biết sống nhân ái, khiêm tốn, trân trọng tình bạn, sự khác biệt.</b>
7	Bắt nạt (tiếp)	1	
8	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	
	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	2	
	Đánh giá và sửa bài	1	
9	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em	2	
	<b>Bài 2. Gỡ cửa trái tim</b>	<b>11 tiết</b>	
10	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	
11	Chuyện cổ tích về loài người	2	- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
12	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.
13	Mây và sóng	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
14	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

15	Bức tranh của em gái tôi	2	<p><b>HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết thể thơ, hình ảnh, yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả trong bài thơ.</li> <li>- Nhận biết ẩn dụ</li> <li>- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.(tùy theo khả năng)</li> <li>- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống ở mức độ đơn giản.(tùy theo khả năng)</li> <li>- Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.</li> </ul>
16	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	1	
	Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả; đánh giá và sửa bài	1	
17	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	1	
	<b>Bài 3. Yêu thương và chia sẻ + Kiểm tra giữa kì I + Đọc mở rộng</b>	<b>12 tiết + 3 + 1</b>	
18	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.</li> <li>-Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.</li> </ul>
19	Cô bé bán diêm		
20	Thực hành tiếng Việt	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu.</li> </ul>
21	Gió lạnh đầu mùa	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.</li> </ul>
22	Thực hành tiếng Việt	1	
23	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng</li> </ul>

24	<b>Kiểm tra giữa kì I</b>	2	<p>Viết đã học ở bài 1,2,3.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.</li> <li>- Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản</li> <li>- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.</li> </ul>
25	Con chào mào	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.</li> </ul>
26	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.</li> <li>- Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.</li> </ul>
	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	
	Đánh giá và sửa bài.	1	
27	Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em	1	
28	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm đọc một số truyện về đề tài tình bạn hay lòng nhân ái, khoan dung.</li> <li>- Tìm đọc một số bài thơ viết về tình cảm gia đình</li> <li>- Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố của truyện (người kể chuyện, cốt truyện, nhân vật, lời người kể và lời nhân vật), phân tích được một số đặc điểm của nhân vật; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.</li> <li>- Học sinh biết trao đổi về những điều thấy thú vị trong những tác phẩm truyện, thơ đã đọc.</li> <li>- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ học sinh yêu thích.</li> <li>- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách.</li> <li>- Yêu quý, trân trọng với sách.</li> </ul> <p><b>HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba.</li> <li>- Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ .(ở mức độ tối thiểu)</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.</li> <li>- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3.(những kiến thức cơ bản, tối thiểu nhất)</li> <li>- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.(10-15 dòng, theo khả năng)</li> <li>- Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.(tùy theo khả năng)</li> <li>- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách.</li> <li>- Yêu quý, trân trọng với sách.</li> </ul>
	<b>Bài 4. Quê hương yêu dấu + Trả bài kiểm tra giữa kì I</b>	<b>12 tiết +1 tiết</b>	
29	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	
30	Chùm ca dao về quê hương, đất nước	2	- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
31	Thực hành tiếng Việt	1	
32	Chuyện cổ nước mình	1	- Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng hoán dụ
33	Cây tre Việt Nam	2	- Bước đầu biết làm bài thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát.
34	Thực hành tiếng Việt	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
<b>35</b>	<b>Trả bài kiểm tra giữa kì I</b>	<b>1</b>	- Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
36	Tập làm một bài thơ lục bát	1	<b>*GDANQP: Truyền thống của quân đội nhân dân Việt Nam và công an nhân dân Việt Nam trong bài “Cây tre Việt Nam”.</b>
37	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	2	<b>*HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b>
	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát; Đánh giá và sửa bài		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát, nhận biết được tình cảm, cảm xúc cơ bản mà người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ (tùy theo khả năng)</li> </ul>
38	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	1	- Bước đầu nhận diện bài thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của bản thân sau khi đọc

			<p>một bài thơ lục bát.(tùy theo khả năng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.(ở mức độ đơn giản theo khả năng)</li> <li>- Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.</li> </ul>
	<b>Bài 5. Những nẻo đường xứ sở + Đọc mở rộng + Kiểm tra cuối kì I, trả bài</b>	<b>12 tiết + 1 + 4</b>	
39	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	2	
40	Cô Tô		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí.</li> <li>- Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt).</li> </ul>
41	Thực hành tiếng Việt	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.</li> <li>- Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến.</li> </ul>
42	Hang Én	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.</li> </ul>
	Hang Én (tiếp)	2	
43	Thực hành tiếng Việt		<p><b>*HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí.</li> <li>- Nhận biết dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt).</li> <li>- Biết cách viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.(10-15 dòng)</li> <li>- Biết chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến.(tùy theo khả năng)</li> <li>- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.</li> </ul>
44	Cửu Long Giang ta ơi	1	
45	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	1	
	Thực hành viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	1	
	Đánh giá và sửa bài	1	
46	Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	1	

47	Ôn tập học kì I	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm đọc một số bài thơ lục bát và bài du ký về quê hương đất nước.</li> <li>- Trao đổi với các bạn về: số tiếng, số dòng...và những nét độc đáo trong cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ của các bài thơ lục bát, hình thức ghi chép, cách kể sự việc của các bài du ký.</li> <li>- Đọc diễn cảm một bài thơ lục bát hoặc một đoạn văn trong một bài du ký.</li> <li>- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ mà em yêu thích.</li> <li>- Chăm chỉ, say mê, trong việc tự tìm sách và đọc sách.</li> <li>- Có ý thức đọc sách, yêu quý sách, trân trọng sách.</li> </ul>
48	Kiểm tra học kì I	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì I.</li> <li>- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.</li> </ul>
49	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản.</li> <li>- Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài.</li> <li>- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.</li> </ul>
50	Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	<p><b>HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi với các bạn về: số tiếng, số dòng trong thơ lục bát và cách kể sự việc của các bài du ký.</li> <li>- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ mà em yêu thích. (nếu có theo khả năng)</li> <li>- Chăm chỉ, say mê, trong việc tự tìm sách và đọc sách.</li> <li>- Có ý thức đọc sách, yêu quý sách, trân trọng sách.</li> <li>- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì I.(ở mức độ cơ bản, tối thiểu nhất)</li> <li>- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.</li> </ul>



## HỌC KÌ II

STT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	
	<b>Bài 6. Chuyện kể về những người anh hùng</b>	<b>12 tiết</b>		
51	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo, chủ đề văn bản).	
52	Thánh Gióng		- Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian.	
53	Thực hành tiếng Việt		- Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong chuỗi liệt kê phức tạp).	
54	Son Tinh, Thủy Tinh	1	- Bước đầu biết viết một văn bản thông tin thuật lại một sự kiện.	
55	Thực hành tiếng Việt	1	- Kể được một truyền thuyết.	
56	Ai ơi mùng 9 tháng 4	1	- Nhân ái, yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị của cộng đồng.	
57	Viết văn thuyết minh về một sự kiện	3	<p><b>*GDANQP: Giới thiệu địa danh lịch sử gắn liền với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm thông qua văn bản “Thánh Gióng”, “Ai ơi mùng 9 tháng 4”.</b></p> <p><b>*HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p>	
	Thực hành Viết văn thuyết minh về một sự kiện			- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo, chủ đề văn bản.
	Thực hành Viết văn thuyết minh về một sự kiện			- Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện.
	Đánh giá và sửa bài	1		- Nhận biết dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong chuỗi liệt kê phức tạp).
58	Nói và nghe: Kể lại một truyện truyền thuyết	2	<p>- Nhận biết và biết viết một văn bản thông tin thuật lại một sự kiện ở mức độ đơn giản nhất.</p> <p>- Kể được một truyền thuyết đã học (theo khả năng)</p> <p>- Nhân ái, yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc.</p>	

	<b>Bài 7. Thế giới cổ tích + Kiểm tra giữa kì + Đọc mở rộng</b>	<b>13 tiết + 3 + 1</b>	
59	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn;	3	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo.
60	Thạch Sanh		- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
61	Thực hành tiếng Việt		- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.
62	Cây khế	1	- Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ để đọc, viết, nói và nghe.
	Cây khế (tt)	2	- Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích.
63	Thực hành tiếng Việt		- Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động.
64	Vua chích chòe	2	- Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn, dũng cảm. <b>*GDANQP: Cách đánh giặc mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm qua văn bản “ Thạch Sanh”.</b>
65	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích	1	<b>*HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo.
	Thực hành viết bài văn kể lại một chuyện cổ tích	2	- Nhận biết được đề tài câu chuyện, nhân vật chính diện, nhân vật phản diện...
	Thực hành viết bài văn kể lại một chuyện cổ tích		- Tóm tắt được văn bản.(theo khả năng)
	Đánh giá và sửa bài	1	- Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ để đọc, viết, nói và nghe.(theo khả năng) - Biết cách viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích.(tối thiểu là 10-15 dòng)
66	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật	1	- Kể được một truyện cổ tích.(theo khả năng) - Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn, dũng cảm.
67	<b>Ôn tập, kiểm tra giữa học kì II</b>	<b>3 tiết</b>	

68	Ôn tập giữa học kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 6,7.</li> <li>- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.</li> <li>- Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản.</li> <li>- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.</li> </ul>
69	Kiểm tra giữa học kì II	2	<p><b>HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 6,7 ở mức độ cơ bản, tối thiểu nhất.</li> <li>- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.(theo khả năng)</li> <li>- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.</li> </ul>
70	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số truyện thuyết và cổ tích có đặc điểm gần gũi với các văn bản ở bài 6, bài 7 .</li> <li>- Kể lại được một truyện thuyết hoặc cổ tích mà HS thích.</li> <li>- Nêu được chủ đề và trình bày được một số yếu tố của truyện thuyết, truyện cổ tích được thể hiện qua văn bản đã đọc.</li> <li>- Thể hiện được khả năng vận dụng, trải nghiệm kiến thức và kỹ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc thể loại truyện thuyết, cổ tích.</li> <li>- Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.</li> </ul> <p><b>HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại được một truyện thuyết hoặc cổ tích mà HS thích.(theo khả năng)</li> <li>- Nêu được chủ đề và trình bày được một số yếu tố cơ bản để nhận ra truyện thuyết, truyện cổ tích được thể hiện qua văn bản đã đọc.</li> <li>- Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.</li> </ul>

	<b>Bài 8: Khác biệt và gần gũi + Trả bài kiểm tra giữa kì II</b>	<b>13 tiết+1</b>	
71	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.
72	Xem người ta kìa		- Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.
73	Thực hành tiếng Việt		- Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong v văn bản, đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân.
74	Hai loại khác biệt	3	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa.
75	Thực hành tiếng Việt		- Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.
76	Bài tập làm văn	1	- Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề), tóm tắt được ý kiến của người khác.
	Bài tập làm văn (tt)	1	- Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.
<b>77</b>	<b>Trả bài kiểm tra giữa học kì II</b>	1	<b>*HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b>
78	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	1	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng)
	Thực hành viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	1	- Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.
	Thực hành viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	1	- Nhận biết được trạng ngữ, nắm được một vài chức năng thường thấy ở trạng ngữ; biết lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa ở mức độ cơ bản.
	Đánh giá và sửa bài	1	- Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.(theo khả năng)
79	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống	1	- Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề), (theo khả năng)
	<b>Bài 9: Trái đất- Ngôi nhà chung + Đọc mở rộng</b>	<b>12 tiết + 1</b>	- Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân.

80	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn		
81	Trái đất- cái nôi của sự sống	3	- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.
82	Thực hành tiếng Việt		
83	Các loài chung sống với nhau như thế nào?	2	
84	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp.
85	Trái đất	1	- Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc.
86	Viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận	1	- Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. - Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân.
	Thực hành viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận	1	- Nhân ái: Có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài. - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường sống trên trái đất.
	Đánh giá và sửa bài	1	<b>*HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b> - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn
87	Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản đơn giản.	1	- Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu...
88	Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường	1	- Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp.(một số từ đơn giản) - Viết được biên bản, tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc.(theo khả năng) - Nhân ái: Có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài. - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường sống trên trái đất.

89	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở bài 8, bài 9.</li> <li>- Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản nghị luận và văn bản thông tin được thể hiện qua văn bản đọc.</li> <li>- Trao đổi được với nhau về kết quả tự đọc.</li> <li>- Thể hiện được khả năng vận dụng kiến thức, trải nghiệm và kỹ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc loại văn bản nghị luận và văn bản thông tin.</li> <li>- Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.</li> </ul> <p><b>HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở bài 8, bài 9.</li> <li>- Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc;</li> <li>- Trao đổi được với nhau về kết quả tự đọc.(nếu có thể)</li> <li>- Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.</li> </ul>
	<b>Bài 10: Cuốn sách tôi yêu + Kiểm tra cuối kì II, trả bài</b>	<b>7 tiết + 5</b>	
90	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển kỹ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.</li> <li>- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.</li> <li>- Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách đã đọc.</li> </ul>
91	Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách		
92	Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả		
		2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gọi ra từ cuốn sách.</li> <li>- Say mê, yêu thích khám phá, sáng tạo.</li> <li>- Có thói quen đọc sách, trân quý sách, có ý thức giữ gìn sách.</li> </ul>

93	Về đích: Ngày hội với sách	2	<p>- Trung thực, thẳng thắn bày tỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.</p> <p><b>HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển kỹ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.(theo khả năng)</li> <li>- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.</li> <li>- Say mê, yêu thích khám phá, sáng tạo.</li> <li>- Có thói quen đọc sách, trân quý sách, có ý thức giữ gìn sách.</li> </ul>
94	<b>Ôn tập, kiểm tra cuối học kì II</b>	<b>5 tiết</b>	
95	<b>Ôn tập cuối học kì II</b>	<b>2</b>	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II.
96	<b>Kiểm tra cuối học kì II</b>	<b>2</b>	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.
97	<b>Trả bài kiểm tra cuối học kì II</b>	<b>1</b>	<p>- Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản.</p> <p>- Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài.</p> <p>- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.</p> <p><b>HSKT cần đạt được những yêu cầu sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II.</li> <li>- Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản.(theo khả năng)</li> <li>- Nhận ra ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình.</li> <li>- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.</li> </ul>

## 2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
----------	-----------	-----------	-----------------	-----------

tra, đánh giá	(1)	(2)	(3)  <b>(Phần chữ đỏ là những yêu cầu HSKT đạt được)</b>	(4)
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	<p><b>1. Đọc hiểu</b></p> <p><b>1.1. Truyện đồng thoại và truyện ngắn</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</li> <li>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), các thành phần của câu.</li> <li>- Nhận biết phép tu từ : so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, ...</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện.</li> <li>- Nêu được chủ đề của văn bản.</li> <li>- Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.</li> <li>- Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.</li> <li>- Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ) được sử dụng trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. <b>(đôi với HSKT thì ở mức tối thiểu)</b></li> <li>- Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.</li> </ul> <p><b>1.2. Thơ</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.</li> <li>- Nhận biết được số tiếng, số dòng, ... của bài thơ.</li> <li>- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.</li> <li>- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> </ul>	<b>Viết trên giấy</b>



			<p>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ.</p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.</p> <p>- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.</p> <p>- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (đối với HSKT thì ở mức tối thiểu)</p> <p>- Đánh giá được giá trị của các yếu tố văn, nhịp</p> <p><b>2. Viết</b></p> <p>Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.</p>	
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	<p><b>1. Đọc hiểu</b></p> <p><b>1.1. Truyện đồng thoại và truyện ngắn</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <p>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</p> <p>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</p> <p>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.</p> <p>- Nhận biết các phép tu từ đã học</p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>- Tóm tắt được cốt truyện.</p> <p>- Nêu được chủ đề của văn bản.</p> <p>- Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.</p> <p>- Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.</p> <p>- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.</p>	Viết trên giấy

		<p>- Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. (đối với HSKT thì ở mức tối thiểu)</p> <p>- Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.</p> <p><b>1.2. Thơ</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <p>- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.</p> <p>- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.</p> <p>- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.</p> <p>- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</p> <p>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ nhân hóa, điệp ngữ và hoán dụ.</p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.</p> <p>- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.</p> <p>- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (đối với HSKT thì ở mức tối thiểu)</p> <p>- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp.</p> <p><b>1.3. Hồi kí hoặc du kí</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <p>- Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.</p> <p>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.</p> <p>- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</p> <p>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.</p>	
--	--	--	--

			<p>- Nhận biết được việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.</p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>- Nêu được chủ đề của văn bản.</p> <p>- Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.</p> <p>- Phân tích, lí giải được vai trò của cái người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.</p> <p>- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ), <b>công dụng của dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. <b>(đối với HSKT thì ở mức tối thiểu)</b></p> <p><b>2. Viết</b></p> <p><b>2.1. Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất</b> để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.</p> <p><b>2.2. Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.</b> Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả; tái hiện được chân thực, sinh động khung cảnh và nêu được những thông tin chính về ý nghĩa của cảnh sinh hoạt.</p>	
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 25	<p><b>1.Đọc hiểu</b></p> <p><b>1.1. Truyện dân gian (truyền thuyết, truyện cổ tích)</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <p>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</p> <p>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</p> <p>- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản</p> <p>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản.</p> <p>- Nhận biết được các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ được sử dụng trong văn bản.</p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>- Tóm tắt được cốt truyện.</p> <p>- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân</p>	<b>Viết trên giấy</b>

			<p> vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nêu được chủ đề của văn bản.</b></li> <li>- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ), <b>công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.</b></li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gọi ra. <b>.(đối với HSKT thì ở mức tối thiểu)</b></li> <li>- Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.</li> </ul> <p><b>2.Viết</b></p> <p><b>2.1. Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.</b></p> <p><b>2.2. Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện.</b> Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng.</p>	
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	<p><b>1.Đọc hiểu</b></p> <p><b>1.1.Truyện dân gian (truyền thuyết, truyện cổ tích)</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</li> <li>- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản</li> <li>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản.</li> <li>- Nhận biết được các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ được sử dụng trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.</li> </ul>	<b>Viết trên giấy</b>

		<p>- <b>Nêu được chủ đề của văn bản.</b></p> <p>- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ), <b>công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. <b>.(đối với HSKT thì ở mức tối thiểu)</b></p> <p>- Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.</p> <p><b>1.2.Văn nghị luận</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <p>- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.</p> <p>- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.</p> <p>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.</p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>- Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.</p> <p>- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.</p> <p>- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ), <b>công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>- Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.</p> <p>- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản.</p> <p><b>1.3.Văn bản thông tin</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <p>- Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.</p> <p>- Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.</p> <p>- Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.</p> <p>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.</p>	
--	--	--	--

		<p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.</li> <li>- Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.</li> <li>- Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.</li> <li>- Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.</li> <li>- Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).</li> <li>- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.</li> <li>- Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản.</li> </ul> <p><b>2. Viết</b></p> <p><b>2.1.</b> Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, (HSKT viết khoảng 10 đến 15 dòng, ở mức độ tối thiểu), kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.</p> <p><b>2.2.</b> Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện (HSKT viết khoảng 10 dòng đến 15 dòng, ở mức độ tối thiểu), Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng.</p> <p><b>2.3.</b> Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết (HSKT viết khoảng 10 đến 15 dòng, ở mức độ tối thiểu), đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.</p>	
--	--	--	--

### III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2024 - 2025)

#### 1. Khối lớp: 6; Số học sinh: 163

Số TT	Tên chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện

								(8)
1.	<b>Sinh hoạt tập thể (Thi kể chuyện dân gian)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học.</li> <li>- Rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.</li> <li>- Tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.</li> <li>- Hướng các em nhận biết những giá trị văn hóa trong những tác phẩm.</li> <li>- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các bài học thực tế từ tác phẩm</li> </ul>	01	Tuần 25	Lớp học	- Giáo viên dạy Văn 6	-Giáo viên chủ nhiệm, Tổ KHXH	Ti vi, văn bản truyện dân gian.
2	<b>Sinh hoạt tập thể (Sân khấu hóa tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học.</li> </ul>	2	Tuần 35	Lớp học	Giáo viên dạy văn 6	-Giáo viên chủ nhiệm, TPT, Tổ KHXH	Ti vi, văn bản truyện .

	<b>phẩm văn học)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.</li> <li>- Tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh, biết sáng tạo, diễn xuất...</li> <li>- Hướng các em nhận biết những giá trị văn hóa trong những tác phẩm.</li> <li>- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các bài học thực tế từ tác phẩm</li> </ul>						
--	----------------------	---	--	--	--	--	--	--

(

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Văn Toàn**

*Bình Tú, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## Phụ lục I

### KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512 /BGDDT-GDTrH ngày tháng năm 2021 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG: THCS LÝ THƯỜNG KIỆT  
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

##### MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI/ KHỐI LỚP 7/ MÔN NGỮ VĂN

(Năm học 2024 - 2025)

#### 1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4 ; Số học sinh: 158 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): Không; **HSKT: 4 (trong đó khuyết tật trí tuệ 3, khuyết tật vận động 1)**

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 04; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 4; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên<sup>2</sup>: Tốt: 4; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Lớp /Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bộ sưu tập ảnh về thủ đô Hà Nội	1	7 Bài : Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt	
2	Ti vi	3	Tất cả các bài	

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

( Chưa có phòng bộ môn)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1				
2				

<sup>2</sup> Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

## 2. Kế hoạch dạy học<sup>3</sup>

### \* MÔN NGŨ VĂN 7

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

1. Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

2. Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

STT	Bài học (3)	Số tiết (4)	Yêu cầu cần đạt (5)
	<b>Bài 1. Bầu trời tuổi thơ</b>	<b>13 tiết</b>	
1	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	4	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật. - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính, mở rộng trạng ngữ trong câu. - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. - Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống
2	Đọc VB1: Bầy chim chìa vôi		
3	Thực hành tiếng Việt		
4	Đọc VB2: Đi lấy mật	3	*HSKT: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính
5	Thực hành tiếng Việt		
6	Đọc VB3: Ngàn sao làm việc	1	
7	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa) Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề mà em quan tâm	4	

<sup>3</sup> Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

8	Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề mà em quan tâm	1	<p><b>cách nhân vật.</b></p> <p>- Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính, mở rộng trạng ngữ trong câu.</p>
	<b>Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn</b>	<b>13 tiết</b>	
9	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	3	<p>- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.</p> <p>- Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.</p> <p>- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.</p> <p>- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.</p> <p>- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.</p> <p><b>*HSKT:</b></p> <p>- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.</p>
10	Đọc VB1: Đồng dao mùa xuân		
11	Thực hành tiếng Việt		
12	Đọc VB2: Gặp lá com nếp	3	<p>- Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.</p>
13	Đọc VB3: Trờ gió		
14	Thực hành tiếng Việt	1	<p>- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.</p>
15	Viết: Tập làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, viết bài thơ ở nhà, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	2	

	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết thực hành viết)	2	
	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết đoạn văn	1	
16	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học)	1	
	<b>Bài 3. Cội nguồn yêu thương</b> <b>Kiểm tra giữa kỳ I; Đọc mở rộng</b>	<b>13 tiết +5</b>	
17	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể.</li> <li>- Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.</li> <li>- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.</li> <li>- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống.</li> <li>- Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.</li> </ul>
18	Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ		
19	Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tt)		
20	Thực hành tiếng Việt		
21	Đọc VB2: Người thầy đầu tiên	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống.</li> <li>- Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.</li> </ul>
22	Thực hành tiếng Việt		
23	Đọc VB3: Quê hương	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.</li> <li>- Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.</li> </ul>
24	Ôn tập giữa kỳ I	1	

25	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.</li> </ul>
26	Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.</li> </ul>
	Thực hành viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2	
	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
27	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ một nhân vật văn học)	1	
28	<b>Đọc mở rộng</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số truyện về đề tài trải nghiệm tuổi thơ và những tình cảm nuôi dưỡng tâm hồn con người, một số bài thơ bốn chữ, năm chữ viết về tình yêu con người, thiên nhiên, đất nước.</li> <li>- Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản thu nhận được từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách.</li> <li>- Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; đặc điểm tính cách nổi bật của một nhân vật, tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể; những nét đặc sắc về nghệ thuật trong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...)</li> <li>- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ bốn chữ, năm chữ mà bản thân yêu thích.</li> <li>- Biết yêu quý tuổi thơ, bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, trân trọng giá trị của cuộc sống; Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.</li> </ul> <p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số truyện về đề tài trải nghiệm tuổi thơ và những tình cảm nuôi dưỡng tâm hồn con người, một số bài thơ bốn chữ, năm chữ viết về tình yêu con người, thiên nhiên, đất nước.</li> <li>- Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản thu nhận được từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách.</li> <li>- Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; đặc điểm tính cách nổi bật của một nhân vật, tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể; những nét đặc sắc về nghệ thuật trong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...)</li> </ul>
29	Trả bài kiểm tra giữa kì I	1	
	<b>Bài 4: Giai điệu đất nước</b>	<b>12 tiết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.</li> <li>- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> </ul>
30	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.</li> <li>- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</li> </ul>
31	Đọc VB1: Mùa xuân nho nhỏ		
32	Thực hành tiếng Việt		
33	Đọc VB 2: Gò Me	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.</li> <li>- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.</li> </ul>
	Đọc VB 2: Gò Me (tt) Thực hành tiếng Việt		
34	Đọc VB 3: Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi	2	<p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ,</li> </ul>

35	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	2	<p>hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.</p> <p>- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</p> <p>- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.</p> <p>- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</p> <p>- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.</p>
	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc (tt)		
	Thực hành Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	1	
	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết		
36	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng	1	
	<b>Bài 5. Màu sắc trăm miền</b> <b>Kiểm tra cuối kỳ I; Đọc mở rộng</b>	<b>12 tiết+4</b>	
37	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	2	<p>- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản.</p> <p>- Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền.</p> <p>- Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.</p> <p>- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.</p> <p>- Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.</p> <p><b>*HSKT:</b></p> <p>- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản.</p> <p>- Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền</p> <p>- Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.</p>
38	Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt		
39	- Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt (tt)	1	
40	- Thực hành tiếng Việt		
41	Đọc VB2: Chuyện cơm hến	3	
42	Đọc VB2: Chuyện cơm hến (tt)		
43	Thực hành tiếng Việt		
44	Đọc VB3: Hội lồng tồng	1	

45	Ôn tập	1	
46	Kiểm tra, đánh giá cuối kì 1	2	
47	Viết văn bản tường trình (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết)	3	
	Đánh giá và sửa bài viết văn bản tường trình		
48	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	1	
49	<b>Đọc mở rộng</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số bài thơ, tùy bút, tản văn viết về tình yêu quê hương và vẻ đẹp đời sống ở các vùng miền trong và ngoài nước.</li> <li>- Ghi được những nội dung đáng chú ý từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách.</li> <li>- Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; những nét độc đáo về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong một bài thơ; chất trữ tình, cái tôi của nhà văn và ngôn ngữ được sử dụng trong một bài tùy bút hay tản văn.</li> <li>- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích.</li> <li>- Biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.</li> <li>- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.</li> </ul> <p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số bài thơ, tùy bút, tản văn viết về tình yêu quê hương và vẻ đẹp đời sống ở các vùng miền trong và ngoài nước.</li> <li>- Biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.</li> </ul>



			- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
50	Trả bài kiểm tra cuối kì 1	1	

## 2. Học kì 2: 17 tuần, 68 tiết

	Bài học (3)	Số tiết (4)	Yêu cầu cần đạt (5)
	<b>Bài 6. Bài học cuộc sống</b>	<b>12 tiết</b>	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề.
51	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	3	- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá.
52	Đọc các văn bản 1,2,3: Đèo cày giữa đường, Éch ngồi đáy giếng, Con mồi và con kiến.		- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn.
53	Thực hành tiếng Việt		
54	Khám phá tri thức ngữ văn (tt) Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam	3	- Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm.
	Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam (tt)		<b>*HSKT:</b> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề.
55	Thực hành tiếng Việt		
56	Đọc VB5: Con hổ có nghĩa	1	- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần.
57	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	- Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn.

	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (tt)	1	
	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
58	Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	1	
	<b>Bài 7. Thế giới viễn tưởng. Độc mở rộng</b>	<b>12 tiết + 1</b>	
59	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	4	
60	Đọc VB 1: Cuộc chạm trán trên đại dương		
61	Thực hành tiếng Việt		
62	Đọc VB 2: Đường vào trung tâm vũ trụ		
63	Thực hành tiếng Việt	3	
64	Đọc VB 3: Dấu ấn Hồ Khanh	1	
65	Hướng dẫn viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
	Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
	Đánh giá và sửa bài viết	1	
66	Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.	1	

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản.

- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.

- Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận.

- Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.

**\*HSKT:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản.

**\*GDQPAN: Giáo dục học sinh một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội;**

67	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số câu tục ngữ, truyện ngụ ngôn và truyện khoa học viễn tưởng.</li> <li>- Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách.</li> <li>- Nhận biết và trao đổi được với bạn về: hiểu biết, kinh nghiệm mà bản thân rút ra được, số lượng câu, chữ, vần từ những câu tục ngữ đã đọc; bài học cuộc sống, một số điểm đáng chú ý về cốt truyện, nhân vật, tình huống... được thể hiện trong các truyện ngụ ngôn đã đọc; thế giới viễn tưởng và một số điểm đáng chú ý về không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, tình huống... trong truyện khoa học viễn tưởng đã đọc.</li> <li>- Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính tốt; Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.</li> <li>- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.</li> </ul> <p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số câu tục ngữ, truyện ngụ ngôn và truyện khoa học viễn tưởng.</li> <li>- Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách.</li> <li>- Nhận biết và trao đổi được với bạn về: hiểu biết, kinh nghiệm mà bản thân rút ra được, số lượng câu, chữ, vần từ những câu tục ngữ đã đọc; bài học cuộc sống, một số điểm đáng chú ý về cốt truyện, nhân vật, tình huống... được thể hiện trong các truyện ngụ ngôn đã đọc; thế giới viễn tưởng và một số điểm đáng chú ý về không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, tình huống... trong truyện khoa học viễn tưởng đã đọc.</li> <li>- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.</li> </ul>
	<b>Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành</b> <b>Kiểm tra giữa kỳ II</b>	<b>13 tiết +3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.</li> </ul>
68	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản.</li> </ul>

69	Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường		- Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ.
70	Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường (tt) Thực hành tiếng Việt		- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
71	Đọc VB 2: Hãy cầm lấy và đọc	3	- Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.
72	Thực hành tiếng Việt		<b>*HSKT:</b>
73	Đọc VB 3: Nói với con	1	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.
74	<b>Ôn tập giữa kì II</b>	1	
75	<b>Kiểm tra, đánh giá giữa kì II</b>	2	
76	Hướng dẫn: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm...)	2	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. <b>*GDANQP: Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. (Bản đồ dẫn đường)</b>
	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
77	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.	1	
	<b>Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên</b> <b>Trả bài kiểm tra giữa kì II; Đọc mở rộng</b>	<b>13 tiết +2</b>	
78	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	4	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản

79	Đọc văn bản 1: Thủy tiên tháng Một		thân hiểu văn bản hơn.
80	Đọc VB 1: Thủy tiên tháng Một (tt) Thực hành tiếng Việt		- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
81	<b>Trả bài kiểm tra giữa kì II</b>	1	- Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó.
82	Đọc VB 2: Lễ rửa làng của người Lô Lô	2	- Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.
83	Đọc VB 3: Bản tin về hoa anh đào	1	- Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.
84	Thực hành tiếng Việt	1	- Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.
85	Hướng dẫn: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	2	<b>*HSKT:</b> - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn.
	Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	1	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
86	Nói và nghe	1	- Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. GDQPAN: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. (Lễ rửa làng của người Lô Lô)

	<b>Đọc mở rộng</b>	<b>1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở các bài 8, 9.</li> <li>- Ghi được những ý tưởng và thông tin quan trọng từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách.</li> <li>- Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính của mỗi văn bản; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu ra trong văn bản nghị luận; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin.</li> <li>- Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.</li> <li>- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.</li> </ul> <p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở các bài 8, 9.</li> <li>- Ghi được những ý tưởng và thông tin quan trọng từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách.</li> <li>- Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.</li> <li>- Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.</li> </ul>
	<b>Bài 10. Trang sách và cuộc sống</b> <b>Kiểm tra cuối kì II</b>	<b>8 tiết</b> <b>+ 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học.</li> </ul>
87	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó.</li> </ul>

88	Đọc: Thách thức đầu tiên- Chinh phục những cuốn sách mới		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển kỹ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích.</li> <li>- Phát triển kỹ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan.</li> </ul>
89	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.</li> </ul>
90	<b>Kiểm tra, đánh giá cuối kì II</b>		<p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển kỹ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học.</li> </ul>
91	<b>Trả bài kiểm tra cuối HKII</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó.</li> </ul>
92	Viết: Thách thức thứ hai- Từ ý tưởng đến sản phẩm	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển kỹ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích.</li> </ul>
93	Nói và nghe: Về đích- Ngày hội với sách	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.</li> </ul>

## 2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9, tháng 11 năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc.</li> <li>- Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân.</li> </ul>	Viết trên giấy

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: số từ, phó từ, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu,.</li> <li>- Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ.</li> <li>- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</li> </ul> <p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc.</li> <li>- Nhận biết được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân.</li> <li>- Nhận biết được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: số từ, phó từ, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu,.</li> </ul>	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17, tháng 01 năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc.</li> <li>- Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân.</li> <li>- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu</li> </ul>	Viết trên giấy



			<p>được chủ đề, thông điệp của văn bản; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong văn bản tùy bút, tản văn, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: Dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, số từ, phó từ, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, từ ngữ địa phương;</li> <li>- Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích nhân vật văn học; viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</li> <li>- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</li> </ul> <p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc.</li> <li>- Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân.</li> <li>- Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: Dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, số từ, phó từ, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, từ ngữ địa phương;</li> </ul>	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27, tháng 3 năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm</li> </ul>	Viết trên giấy

		<p>tất ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.</li> <li>- Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ.</li> <li>- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.</li> <li>- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</li> </ul> <p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc.</li> </ul>	
--	--	---	--

			<p>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.</p> <p>- Nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ.</p>	
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34, tháng 5 năm 2023.	<p>- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc.</p> <p>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.</p> <p>- Nhận biết được thông tin cơ bản của một văn bản thông tin; hiểu được vai trò của các chi tiết, cách triển khai ý tưởng, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nhận biết văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản thông tin, rút ra được bài</p>	Viết trên giấy

		<p>học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo;</li> <li>- Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ; nhận biết và hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó trong ngữ cảnh.</li> <li>- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống; viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.</li> <li>- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</li> </ul> <p><b>*HSKT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với</li> </ul>	
--	--	--	--

			<p>vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được thông tin cơ bản của một văn bản thông tin; hiểu được vai trò của các chi tiết, cách triển khai ý tưởng, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nhận biết văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản thông tin, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về văn bản.</li> <li>- Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo;</li> <li>- Nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ; nhận biết và hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó trong ngữ cảnh.</li> </ul>	
--	--	--	---	--

**3. Các nội dung khác (nếu có):**

**III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Năm học 2024 - 2025)

**1. Khối lớp: 7; Số học sinh: 158**

<b>Số TT</b>	<b>Tên chủ đề</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Điều kiện thực hiện</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	

1.	<b>Sinh hoạt tập thể ( Thi kể chuyện về quê hương đất nước)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học.</li> <li>- Rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.</li> <li>- Tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.</li> <li>- Hướng các em nhận biết những giá trị văn hóa trong những tác phẩm.</li> <li>- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các bài học thực tế từ tác phẩm</li> </ul>	01	Tuần 25	Lớp học	- Giáo viên dạy Văn 7	-Giáo viên chủ nhiệm, Tổ KHXH	Ti vi, văn bản truyện dân gian.
2	<b>Sinh hoạt tập thể ( Sân khấu hóa tác phẩm văn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động</li> </ul>	2	Tuần 35	Lớp học	Giáo viên dạy văn 7	-Giáo viên chủ nhiệm, TPT, Tổ	Ti vi, văn bản truyện .

	<b>học)</b>	<p>vui học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.</li> <li>- Tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh, biết sáng tạo, diễn xuất...</li> <li>- Hướng các em nhận biết những giá trị văn hóa trong những tác phẩm.</li> <li>- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các bài học thực tế từ tác phẩm</li> </ul>					KHXH	
--	-------------	---	--	--	--	--	------	--

**(TỔ TRƯỞNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Nguyễn Văn Toàn**

*Bình Tú, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  
**~~TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI~~**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  
**MÔN HỌC: NGỮ VĂN**  
**KHỐI LỚP 8**  
**(Năm học 2024 - 2025)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1.. Số lớp: 04. Số học sinh: 150 ; Học sinh khuyết tật: 0**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 4 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: ; Đại học: 4 ; Trên đại học: 0**

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt: 4 ; Khá: ; Đạt: ; Chưa đạt: 0**

**3.Thiết bị dạy học:**

<b>STT</b>	<b>Thiết bị dạy học</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Các bài thí nghiệm/thực hành</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là truyện. - Sách đọc mở rộng về truyện lịch sử; truyện có cốt truyện đơn tuyến, đa tuyến, truyện cười.		Bài 1. Câu chuyện của lịch sử Bài 6. Chân dung cuộc sống Bài 5. Những câu chuyện hài	



	- Tranh, video liên quan nội dung văn bản truyện.			
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là thơ. - Sách đọc mở rộng về thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật. - Tranh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ.		Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ. Bài 7. Tin yêu và ước vọng	
4	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là hài kịch. - Tranh, ảnh, video các vở kịch.		Bài 5. Những câu chuyện hài	
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là nghị luận. - Video/clip/tư liệu cho văn bản <i>Nam quốc sơn hà</i> (VB3) (phòng thiết bị trường có) - Tài liệu đọc mở rộng về văn bản nghị luận: + Bài nghị luận về một hiện tượng xã hội + Bài nghị luận văn học.		Bài 3. Lời sông núi Bài 8. Nhà văn và trang viết	
6	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là văn bản thông tin. - Tài liệu đọc mở rộng về văn bản thông tin. - Phiếu học tập; tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học.		Bài 9. Hôm nay và ngày mai	
7	Thiết bị trong dạy học dự án ở bài 10: - Thư viện nhà trường, các góc đọc sách của lớp. - Các phương tiện dạy học như: giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh, phim ngắn...		Bài 10. Sách – người bạn đồng hành	

#### 4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Hội trường	01	- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sân	

2	Sân chơi (vườn trường)	01	khẩu hoá tác phẩm văn học. - Tổ chức các tiết dạy gắn với những trò chơi tương tác. - Dạy học trải nghiệm
---	------------------------	----	---

## II. Kế hoạch dạy học:

### 1. Phân phối chương trình

#### PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

#### HỌC KỲ I

Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

STT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
	<b>Bài 1. Câu chuyện của lịch sử</b>	<b>12</b>	
1	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn VB1: Lá cờ thêu sáu chữ vàng	4	<b>1. Về năng lực:</b> - Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
2	Thực hành tiếng Việt		
3	VB2: Quang Trung đại phá quân Thanh	4	

4	Thực hành tiếng Việt		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.</li> </ul>
5	VB3: Ta đi tới		
6	Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi	3	
7	Nói và nghe: Trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố này trong văn bản.</li> <li>- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách.</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.</p> <p><b>Lồng ghép nội dung GD QP&amp;AN:</b></p> <p>Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm (VB1,2,3- Lòng yêu nước, và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tâm gương những vị anh hùng dân tộc. Niềm vui sướng tự hào khi đất nước giành được độc lập, tự do)</p>
	<b>Bài 2. Về đẹp cổ điển</b>	<b>12</b>	<b>1. Về năng lực:</b>
8	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -VB1: Thu điều	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.</li> </ul>
9	Thực hành tiếng Việt	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.</li> </ul>
10	VB2: Thiên Trường văn vọng	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.</li> </ul>
11	Thực hành tiếng Việt	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.</li> </ul>
12	VB3: Ca Huế trên sông Hương	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc</li> </ul>
13	Viết: Viết bài văn phân tích	3	

	một tác phẩm văn học.		sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.
14	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. <b>2. Về phẩm chất:</b> Biết yêu quý, trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống.
	<b>Bài 3. Lời sông núi</b>	<b>13</b>	<i>(04 tiết ôn tập và KTGKI)+01 tiết đọc mở rộng</i>
15	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -VB1: Hịch tướng sĩ	3	<b>1. Về năng lực:</b> - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.
16	Thực hành tiếng Việt	1	- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.
	VB2: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	2	
17	Thực hành tiếng Việt	1	
18	VB3: Nam quốc sơn hà	1	- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. <b>*Lòng ghép nội dung GD QP&amp;AN:</b> Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm (VB1,2,3- Lòng tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của ông cha ta; Kể chuyện những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo trong kháng chiến của dân tộc)
19	Ôn tập KTGKI	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I (từ tuần 1 đến tuần 8), gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và

20	KTGKI	2	<p>nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</li> <li>- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.</li> </ul>
21	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống.</li> <li>- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi, nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.</li> </ul>
22	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh)	2	<b>2. Về phẩm chất:</b> Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của đời sống.
23	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm đọc một số vb truyện viết về đề tài lịch sử, một số bài thơ bát cú và tứ tuyệt Đường luật viết về vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống con người trong quá khứ.</li> <li>- Tìm đọc một số văn bản NLXH viết về những vấn đề liên quan đến đất nước và con người Việt Nam</li> <li>- Tìm hiểu các các yếu tố của từng thể loại trên trong văn bản cụ thể.</li> </ul>
	<b>Bài 4: Tiếng cười trào phúng trong thơ</b>	<b>12</b>	<i>(01 tiết trả bài KTGKI)</i>
24	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Vb1: Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu	3	<b>1. Về năng lực:</b> - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.
25	Thực hành tiếng Việt	1	

26	Trả bài KTGKI	1	- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.
27	VB2: Lai tân	2	- Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái.
28	Thực hành tiếng Việt	1	
29	VB 3: Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ trào phúng	1	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.
30	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)	3	
31	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (ý nghĩa của tiếng cười trong đời sống)	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. <b>2. Về phẩm chất:</b> Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động.
	<b>Bài 5: Những câu chuyện hài</b>	<b>12</b>	<i>(04 tiết KT cuối HKI + 01 tiết trả bài và đọc mở rộng)</i>
32	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn VB1: Trưởng giả học làm sang	3	<b>1. Về năng lực:</b> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng.
33	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ.
34	VB2: Chùm truyện cười dân gian Việt Nam	2	- Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số tục ngữ thông dụng.
35	VB3: Chùm ca dao trào phúng	1	
36	Thực hành tiếng Việt	1	
37	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	3	- Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống: nêu được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội: nghe và tóm tắt

38	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	1	<p>được nội dung thuyết trình của người khác.</p> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp.</p> <p><b>*Lồng ghép nội dung GD QP&amp;AN:</b> Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội (Viết: Sự tùy tiện khi tham gia giao thông của một số người dân; thói chơi trội của một bộ phận thanh thiếu niên; Lối sống ảo mà một số người đang theo đuổi...)</p>
39	Ôn tập cuối kì I	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
40	Kiểm tra cuối kỳ I	2	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.
41	- Trả bài KT cuối kỳ I - Đọc mở rộng	1	-Tìm đọc một số bài thơ trào phúng viết theo thất ngôn bát cú, tứ tuyệt Đường luật, một số hài kịch và truyện cười. Từ đó tìm hiểu chủ đề và các yếu tố trong văn bản cụ thể theo thể loại.

## HỌC KỲ II

Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

STT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
	<b>Bài 6: Chân dung cuộc sống</b>	<b>13</b>	

1	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -VB1: Mắt sói	3	<b>1. Về năng lực:</b> - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. <b>2. Về phẩm chất:</b> Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm.
2	Thực hành tiếng Việt	1	
3	VB2: Lặng lẽ Sa Pa	3	
4	Thực hành tiếng Việt	1	
5	Vb3: Bếp lửa	1	
6	Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)	3	
7	Nói và nghe: Giới thiệu về một cuốn sách (truyện)	1	
	<b>Bài 7: Tin yêu và ước vọng</b>	<b>12</b>	<i>(01 tiết đọc mở rộng)</i>
8	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn VB1: Đồng chí	2	<b>1. Về năng lực:</b> - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. <b>2. Về phẩm chất:</b> Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao. <b>*Lòng ghép nội dung GD QP&amp;AN:</b> Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu
9	Thực hành tiếng Việt	1	
10	VB2: Lá đỏ	2	
11	VB3: Những ngôi sao xa xôi	2	
12	Thực hành tiếng Việt	1	
13	-Tập làm một bài thơ tự do -Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do	3	
14	Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học)	1	



			tranh chống giặc ngoại xâm (VB1,2,3: Nêu những khó khăn vất vả và sáng tạo của bộ đội, công an và những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo của thanh niên xung phong trong chiến tranh)
15	Đọc mở rộng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm đọc một số truyện ngắn viết về cuộc sống; một số bài thơ thuộc thể thơ tự do thể hiện niềm tin yêu và ước vọng của con người. Ghi vào nhật kí đọc sách những thông tin cơ bản về nội dung và hình thức nghệ thuật của các văn bản đó.</li> <li>- Nắm được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu; đặc điểm của cốt truyện (đơn tuyến hay đa tuyến); những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, cách sống của bản thân em sau khi đọc tác phẩm.</li> <li>- Học thuộc lòng một số đoạn thơ hoặc bài thơ thuộc thể thơ tự do mà em yêu thích.</li> </ul>
	<b>Bài 8: Nhà văn và trang viết</b>	<b>13</b>	<i>Ôn tập, kiểm tra GKII (4 tiết)</i>
16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn</li> <li>- VB1: Nhà thơ của quê hương, làng cảnh Việt Nam</li> </ul>	3	<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.</li> </ul>
17	Thực hành tiếng Việt	1	
18	Ôn tập kiểm tra giữa kì 2	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II (từ tuần 19 đến tuần 27), gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</li> <li>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</li> <li>- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.</li> </ul>
19	Kiểm tra giữa kì 2	1	
20	VB2: Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa	2	<p><b>2. Về phẩm chất:</b> Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác.</p>
21	Thực hành tiếng Việt	2	

22	VB3: Xe đêm	2	
23	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	3	
24	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (văn học trong đời sống hiện nay)	1	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.
	<b>Bài 9: Hôm nay và ngày mai</b>	<b>13</b>	<i>01 tiết đọc mở rộng + 01 tiết trả bài</i>
25	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn - VB1: Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ	3	<b>1. Về năng lực:</b> - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
26	Thực hành tiếng Việt	1	- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
27	Trả bài kiểm tra giữa học kì II	1	
28	VB2: Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta”	2	- Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định.
29	VB3: Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton	1	- Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.
30	Thực hành tiếng Việt	1	- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
31	Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	2	
32	Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống	2	<b>2. Về phẩm chất:</b> Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.
33	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)	1	<b>*Lồng ghép nội dung GD QP&amp;AN:</b> Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội; trách nhiệm của học sinh tham gia phòng, chống bạo lực học đường. (Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống – vấn đề ngăn chặn sự cố an ninh xảy ra trong trường học; vấn đề thiết lập trật tự giao

			<b>thông ở không gian trước công trường...)</b>
34	Đọc mở rộng	<b>1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm đọc một số văn bản nghị luận văn học viết về nhà văn và tác phẩm; văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim đã xem.</li> <li>- Nắm nội dung chính của mỗi văn bản; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; những cách tiếp nhận khác nhau đối với một văn bản văn học.</li> <li>- Nắm được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin; hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; mối liên hệ giữa thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.</li> </ul>
	<b>Bài 10: Sách-người bạn đồng hành</b>	<b>5</b>	<i>05 tiết Ôn tập, kiểm tra giữa kì II và trả bài kiểm tra.</i>
35	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Đọc: Thách thức đầu tiên	<b>2</b>	<b>1. Về năng lực:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.</li> </ul>
36	Viết: Thách thức thứ hai	<b>2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.</li> <li>- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.</li> <li>- Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục.</li> </ul>
37	Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách	<b>1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.</li> </ul>

			<b>2. Về phẩm chất:</b> Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.
38	<b>Ôn tập KTCKII</b>	<b>2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</li> <li>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</li> <li>- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.</li> </ul>
39	<b>Kiểm tra KTCKII</b>	<b>2</b>	
40	Trả bài kiểm tra học kì II	<b>1</b>	

## 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

<b>Bài kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Thời gian (1)</b>	<b>Thời điểm (2)</b>	<b>Yêu cầu cần đạt (3)</b>	<b>Hình thức (4)</b>
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi theo các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I (từ tuần 1 đến tuần 8):</li> <li>+ Phần Đọc hiểu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>. Truyện lịch sử</li> <li>. Thơ Đường luật</li> <li>. Văn bản nghị luận (nghị luận xã hội)</li> <li>. Tiếng Việt: biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; biện pháp tu từ đảo ngữ; từ tượng hình và từ tượng thanh; các cách trình</li> </ul> </li> </ul>	Viết trên giấy

			<p>bày nội dung trong một đoạn văn.</p> <p>+ Phần Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hoá); Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)</p> <p>- Biết cách làm một bài kiểm tra tổng hợp với hình thức tự luận (hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận).</p> <p>- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.</p>	
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18	<p>- Thực hiện các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi theo các nội dung cơ bản đã học trong học kì I:</p> <p>+ Phần Đọc hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>. Truyền lịch sử</li> <li>. Thơ Đường luật, thơ trào phúng</li> <li>. Văn bản nghị luận (nghị luận xã hội)</li> <li>. Hài kịch, truyện cười</li> <li>. Tiếng Việt: biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; biện pháp tu từ đảo ngữ; từ tượng hình và từ tượng thanh; các cách trình bày nội dung trong một đoạn văn; từ Hán Việt, sắc thái nghĩa của từ ngữ; câu hỏi tu từ; nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu,...</li> </ul> <p>+ Phần Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hoá); Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật, thơ trào phúng); Viết bài văn nghị luận về một vấn đề</p>	Viết trên giấy

			<p>đời sống (con người trong mối quan hệ với cộng đồng, đất nước; một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)</p> <p>- Biết cách làm một bài kiểm tra tổng hợp với hình thức tự luận (hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận).</p> <p>- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.</p>	
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 27	<p>- Thực hiện các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi theo các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II (từ tuần 19 đến tuần 27):</p> <p>+ Phần Đọc hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>. Truyện ngắn (cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến)</li> <li>. Thơ tự do (sáu, bảy chữ)</li> <li>. Văn bản nghị luận (nghị luận văn học)</li> <li>. Tiếng Việt: Trợ từ, thán từ; một số biện pháp tu từ đã học; nghĩa của từ; thành phần biệt lập,...</li> </ul> <p>+ Phần Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện); Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do (sáu, bảy chữ)</p> <p>- Biết cách làm một bài kiểm tra tổng hợp với hình thức tự luận (hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận).</p> <p>- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.</p>	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 35	<p>- Thực hiện các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi theo các nội dung cơ bản đã học trong học kì II:</p>	Viết trên giấy

			<p>+ Phần Đọc hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>. Truyện ngắn (cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến)</li> <li>. Thơ tự do (sáu, bảy chữ)</li> <li>. Văn bản nghị luận (nghị luận văn học)</li> <li>. Văn bản thông tin như: văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; văn bản giới thiệu một bộ phim đã xem.</li> <li>. Tiếng Việt: Trợ từ, thán từ; một số biện pháp tu từ đã học; nghĩa của từ; thành phần biệt lập; các kiểu câu phân loại theo mục đích nói; câu phủ định và câu khẳng định...</li> </ul> <p>+ Phần Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện); Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do (sáu, bảy chữ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách làm một bài kiểm tra tổng hợp với hình thức tự luận (hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận).</li> <li>- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.</li> </ul>	
--	--	--	---	--

### III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2024 - 2025)

#### 1. Khối lớp: 8 ; Số học sinh: 150

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Chủ đề/ Bài 7:	- HS biết xác định vấn đề đời		Tuần	Sân	GVBM	Tổ	Âm thanh

	<b>Tin yêu và ước vọng</b> Phần nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học đã học)	sống phù hợp với lứa tuổi có ý nghĩa từ tác phẩm văn học đã học.  - HS nêu được ý kiến thảo luận về vấn đề. Tùy vào vấn đề cần bàn mà có những cách triển khai ý kiến khác nhau, chẳng hạn, HS có thể theo trình tự: nêu ý kiến về vấn đề, trình bày thực trạng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp. Qua đó, rèn luyện, nâng cao kỹ năng nói, kỹ năng tương tác.  - Có ý thức vận dụng vấn đề vào đời sống.	<b>1</b>	28, tháng 03/2024	trường		trưởng, GV Ngữ văn, Tổng phụ trách Đội.	ngoài trời, phong, maket, phần thưởng.
2	Chủ đề/ Bài 10: <b>Sách – người bạn đồng hành</b> (Phần Nói và nghe: Về đích – Ngày hội với sách).	- HS biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.  - HS biết cách giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách.	<b>1</b>	Tuần 35, tháng 05/ 2024	Thư viện, nhà đa năng	GVBM	GV Ngữ văn, Phụ trách thư viện.	Âm thanh, một số sản phẩm sáng tạo từ sách, phần thưởng.

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Toàn

Bình Tú, ngày 5 tháng 9 năm 2024  
**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**KẾ HOẠCH DẠY HỌC - PHỤ LỤC I**  
**MÔN HỌC: NGỮ VĂN 9 – BỘ SÁCH KNTT VỚI CUỘC SỐNG**

(Năm học 2024 - 2025)

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

**I. Đặc điểm tình hình:**

1. Số lớp: 03; Số học sinh: 108; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có).

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 04; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0, Đại học: 04; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt

3. Thiết bị dạy học: Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là truyện - Sách đọc mở rộng về truyện truyền kì, truyện trinh thám. - Tranh, video liên quan nội dung văn bản truyện.		Bài 1. Thế giới kì ảo Bài 6. Giải mã những bí mật	
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là thơ - Sách đọc mở rộng về thơ song thất lục bát, lục bát và thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ. - Tranh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ.		Bài 2. Những cung bậc tâm trạng Bài 3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha Bài 7. Hồn thơ muôn điệu	
4	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là bi kịch. - Tranh, ảnh, video các vở kịch.		Bài 5. Đối diện với nỗi đau	
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là nghị luận - Tài liệu đọc mở rộng về văn bản nghị luận: + Bài nghị luận văn học. + Bài nghị luận về một vấn đề chính trị xã hội.		Bài 4. Khám phá vẻ đẹp văn chương Bài 8. Tiếng nói của lương tri	
6	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là văn		Bài 9. Đi và suy ngẫm	

	bản thông tin - Tài liệu đọc mở rộng về văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh, một di tích lịch sử. - Phiếu học tập; tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học			
7	Thiết bị trong dạy học dự án ở bài 10: - Thư viện nhà trường, các góc đọc sách của lớp. - Các phương tiện dạy học như: bài viết, tranh ảnh, phim ngắn...		Bài 10. Văn học – Lịch sử tâm hồn	

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học, sân trường	01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sân khấu hoá tác phẩm văn học.</li> <li>- Nói và nghe: Thảo luận về 1 vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi được gọi ra từ tác phẩm văn học.</li> </ul>	
2	Sân chơi, thư viện	01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các tiết dạy gắn với những trò chơi tương tác, phỏng vấn.</li> <li>- Phát triển văn hóa đọc</li> <li>- Dạy học trải nghiệm</li> </ul>	

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình:**

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	<b>Bài 1. Thế giới kì ảo.</b>	<b>12 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.</li> <li>– Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.</li> <li>– Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB</li> </ul>

			<p>văn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng; nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn.</li> <li>– Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.</li> <li>– Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự.</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b></p> <p>Trung thực trong các mối quan hệ ứng xử; yêu quý, trân trọng những con người có phẩm chất tốt đẹp.</p> <p><b>*Lòng ghép nội dung GD QPAN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam (VB1- Chuyện người con gái Nam Xương) (Tổ cáo chiến tranh phi nghĩa, thương cảm, xót xa đối với số phận bi kịch của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.)</li> <li>- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) (Viết- Khai thác và bảo vệ nguồn lợi hải sản trong phát triển kinh tế biển của nước ta)</li> </ul>
2	<p><b>Bài 2.</b> <b>Những cung bậc tâm trạng.</b></p>	12 tiết	<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát.</li> <li>– Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.</li> <li>– Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học.</li> <li>– Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần.</li> <li>– Viết được VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.</li> </ul>

			<p>– Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>2. <b>Về phẩm chất:</b> Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống.</p> <p><b>*Lòng ghép nội dung GD QPAN: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam (VB1- Nỗi niềm chinh phụ)</b></p>
3	<b>Bài 3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha.</b>	<b>13 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.</li> <li>– Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện.</li> <li>– Có một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ quốc ngữ.</li> <li>– Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.</li> <li>– Biết trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự.</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Tự hào, trân trọng những di sản văn hoá, văn học của dân tộc; cú ý thức gìn giữ và phát triển tiếng Việt.</p>
4	<b>Ôn tập và kiểm tra, trả bài giữa kì I</b>	<b>5 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <p>Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân đọc hiểu: Nhận biết được yếu tố luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận, vai trò của người đọc, bối cảnh tiếp nhận tác phẩm; Xung đột của bi kịch, đề tài của bi kịch...; cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, câu rút gọn, câu đặc biệt...</li> <li>- Phân Viết: - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học ( truyện), bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Trung thực, trách nhiệm</p>
			<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu</li> </ul>

5	<b>Bài 4. Khám phá vẻ đẹp văn chương.</b>	<b>12 tiết</b>	<p>trong VB.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học; hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.</li> <li>– Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết cách dùng dấu câu khi dẫn trực tiếp và gián tiếp; biết cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn.</li> <li>– Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác</li> <li>– Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Yêu thích việc khám phá vẻ đẹp văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn</p>
6	<b>Bài 5. Đối diện với nỗi đau.</b>	<b>13 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại.</li> <li>– Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.</li> <li>– Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả.</li> <li>– Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.</li> <li>– Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp; lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính</p>

7	<b>Ôn tập và kiểm tra, trả bài cuối kì I.</b>	<b>5 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối).</li> <li>một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng; một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.</li> <li>- Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó: hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ; câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng.</li> <li>- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</p>
8	<b>Bài 6. Giải mã những bí mật.</b>	<b>13 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.</li> <li>– Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.</li> <li>– Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.</li> <li>– Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.</li> <li>– Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...).</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.</p> <p><b>*Lồng ghép nội dung GD QP&amp;AN: Giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền</b></p>

			thống về vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam (VB3)
9	Bài 7. Hồn thơ muôn điệu.	13 tiết	<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.</li> <li>- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.</li> <li>- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.</li> <li>- Hiểu được sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ ngữ và từ ngữ mới; biết vận dụng để trau dồi vốn từ.</li> <li>- Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.</li> <li>- Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Có tình yêu đối với thơ ca và vẻ đẹp của con người, cuộc sống được thể hiện trong thơ.</p>
10	Bài 8. Tiếng nói của lương tri.	12 tiết	<p><b>1. Về năng lực :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.</li> <li>- Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong VB; liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong VB với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.</li> <li>- Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).</li> <li>- Hiểu được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng (như: UN, UNESCO, UNICEF, WHO, WB, IMF, ASEAN, WTO,...).</li> <li>- Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.</li> </ul>

			<p>– Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến, chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu lô-gíc, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan.</p> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Có tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, đất nước và nhân loại; sẵn sàng lên tiếng trước những vấn đề quan trọng, gay cấp.</p> <p><b>*Lồng ghép nội dung GD QP&amp;AN:</b> Lấy ví dụ về mức độ tàn phá của chiến tranh, bom nguyên tử (VB1); Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>
11	<b>Ôn tập, kiểm tra, trả bài giữa kì II</b>	<b>5 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực:</b>          Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần:          - Phần đọc hiểu:- Nhận biết và trình bày được đặc trưng của chi tiết tiêu biểu của truyện trinh thám, thông tin khách quan và ý kiến chủ quan trong tác phẩm văn học nghị luận          - Nhận biết, đặc điểm của câu đơn, câu ghép, phương tiện nối các vế câu ghép,          - Phần Viết: Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về 1 bài thơ 8 chữ, viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.</p> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Trung thực, trách nhiệm</p>
12	<b>Bài 9. Đi và suy ngẫm.</b>	<b>14 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực :</b>          – Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB (trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...).          – Phân tích được thông tin cơ bản của VB; biết giải thích ý nghĩa của nhan đề và đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.          – Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ dùng để biểu đạt thông tin trong VB.          – Hiểu được các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập VB.          – Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa.          – Thuyết minh được (dưới hình thức nói) về một danh lam thắng cảnh hay một</p>



			<p>di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. 2. Năng lực chung (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.</li> <li>– Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Tự hào về vẻ đẹp muôn màu của đất nước và truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc, niềm tin vào cách mạng, tương lai tươi sáng của đất nước; có ý thức gìn giữ những di sản quý báu do ông cha để lại và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam</p> <p><b>*Lồng ghép nội dung GD QPAN: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. (VB3- Tình sông núi)</b></p>
13	<b>Bài 10. Văn học – Lịch sử tâm hồn.</b>	<b>07 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.</li> <li>– Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.</li> <li>– Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.</li> <li>– Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. – Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn.</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc</p>
14	<b>Ôn tập và kiểm</b>	<b>05 tiết</b>	<p><b>1. Về năng lực:</b></p> <p>Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ II có hai phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần đọc hiểu: Nhận biết, hiểu và trình bày được các yếu tố của văn bản thuyết minh về 1 danh lam thắng cảnh.</li> <li>nhận biết và thực hành biến đổi và mở rộng cấu trúc câu</li> </ul>

	<b>tra, trả bài cuối kì II.</b>		<p>- Viết: Viết được bài văn bản thuyết minh một danh lam thắng cảnh, viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.</p> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p> <p>Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</p>
--	---------------------------------	--	---

## 2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	<p><b>1. Về năng lực:</b>            Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần:            - Phần đọc hiểu: Phần đọc hiểu nêu các yếu tố có trong truyện truyền kì, thơ song thất lục bát; truyện thơ Nôm, nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.            - Nhận biết được điển tích, điển cố, chữ Nôm, chơi chữ, điệp ngữ, điệp vần.            - Phần Viết: Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết về con người trong mối quan hệ với tự nhiên, văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát).</p> <p><b>2. Về phẩm chất:</b> Trung thực, trách nhiệm</p>	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	<p><b>1. Về năng lực:</b>            Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần:            - Phần đọc hiểu: Nhận biết được yếu tố luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận, vai trò của người đọc, bối cảnh tiếp nhận tác phẩm; Xung đột của bi kịch, đề tài của bi kịch...; cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, câu rút gọn, câu đặc biệt...</p> <p>- Phần Viết: Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện), bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.</p>	Viết trên giấy

			<b>2. Về phẩm chất:</b> Trung thực, trách nhiệm	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	<b>1. Về năng lực:</b> Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần: - Phần đọc hiểu: - Nhận biết và trình bày được đặc trưng của chi tiết tiêu biểu của truyện trinh thám, thông tin khách quan và ý kiến chủ quan trong tác phẩm văn học nghị luận - Nhận biết, đặc điểm của câu đơn, câu ghép, phương tiện nối các vế câu ghép. - Phần Viết: Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về 1 bài thơ 8 chữ, viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội. <b>2. Về phẩm chất:</b> Trung thực, trách nhiệm	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	<b>1. Về năng lực:</b> Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ II có hai phần: -Phần đọc hiểu: Nhận biết, hiểu và trình bày được các yếu tố của văn bản thuyết minh về 1 danh lam thắng cảnh. nhận biết và thực hành biến đổi và mở rộng cấu trúc câu -Viết: Viết được bài văn bản thuyết minh một danh lam thắng cảnh, viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội. <b>2. Về phẩm chất:</b> Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	Viết trên giấy

**3. Các nội dung khác (nếu có):**

**III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Năm học 2024 - 2025)

**1. Khối lớp: 9; Số học sinh: 108**

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì (6)	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
-----	---------------	------------------------	---------	-----------	----------	----------------	----------	---------------------

			(3)	(4)	(5)		(7)	(8)
1	Chủ đề - Bài 5. <b>Đối diện với nỗi đau.</b> (Phần Nói và nghe: Thảo luận về 1 vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi được gọi ra từ tác phẩm văn học)	- HS trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi được gọi ra từ tác phẩm văn học)- Thể hiện trách nhiệm của bản thân với việc xây dựng một XH tốt đẹp.	1	Tuần 17, tháng 12 năm 2024	Phòng học, sân trường	GVBM	TT, Tổng phụ trách	Âm thanh ngoài trời, một số sản phẩm sáng tạo từ sách, phần thưởng.
2	Chủ đề: Bài 10. <b>Văn học – Lịch sử tâm hồn</b> (Phần Nói và nghe: Phát triển văn hóa đọc	- HS trình bày được quan điểm của mình về sự cần thiết phải đọc sách - Biết cách giới thiệu một cuốn sách yêu thích.	1	Tuần 34, tháng 05, năm 2025	Sân chơi, thư viện	GVBM	GV Ngữ văn, cán bộ thư viện	Âm thanh ngoài trời, một số sản phẩm sáng tạo từ sách, phần thưởng.

**TỔ TRƯỞNG**

*Bình Tú, ngày 30 tháng 08 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Toàn

